

Giá trị nhân quyền ở Việt Nam trong lịch sử và hiện tại

Nguyễn Anh Cường¹

¹ Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Email: nguyenanhcuong@ussh.edu.vn

Nhận ngày 24 tháng 3 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 6 năm 2017.

Tóm tắt: Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của Việt Nam, giá trị nhân quyền được thể hiện trong chính sách nhân đạo của nhà nước. Hiện nay, ở Việt Nam, quyền con người phù hợp với tiêu chuẩn và các nguyên tắc quốc tế, đặc biệt là các nguyên tắc và tiêu chuẩn trong các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam là thành viên. Nhận thức đúng đắn về nhân quyền đã góp phần giúp Đảng và Nhà nước Việt Nam xây dựng thành công những chính sách đúng, làm sâu sắc thêm cho sự tiến bộ về quyền con người trong kinh tế, xã hội, chính trị tại Việt Nam.

Từ khóa: Nhân quyền, hoạt động nhân quyền, Việt Nam.

Phân loại ngành: Chính trị học

Abstract: In Vietnam's history of national construction and defence under feudal dynasties, the value of human rights were demonstrated in the State's humanitarian policies. In the country today, the rights have been practiced in line with international standards and principles, especially those stipulated in the treaties that the country is a signatory of. The correct awareness of human rights has helped the Vietnamese Party and State succeed in developing correct policies and deepening the progress in exercising human rights in the economic, social, political and civil domains in the country.

Keywords: Human rights, human rights activities, Vietnam.

Subject classification: Politics

1. Đặt vấn đề

Ở Việt Nam, tư tưởng về nhân quyền trước hết thể hiện qua những ý niệm và hành động khoan dung, nhân đạo. Nó xuất phát từ lịch sử hàng nghìn năm đoàn kết kiên cường chống chọi với thiên tai và các thế

lực ngoại xâm của người Việt. Lịch sử lâu đời và đời sống khắc nghiệt đã hun đúc nên những giá trị văn hóa, tinh thần tiêu biểu của dân tộc Việt Nam. Đó là sự cần cù, nhẫn nại và kiên trì trong lao động; tinh thần đoàn kết, chịu đựng, hy sinh vì cộng đồng; ý chí đấu tranh bất khuất chống

ngoại xâm; lòng nhân ái, độ lượng, khoan dung trong đối xử với những lỗi lầm và đối với cả kẻ xâm lược. Bài viết phân tích những giá trị nhân quyền trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc Việt Nam, nhất là thời điểm hiện tại.

2. Giá trị nhân quyền ở Việt Nam trong lịch sử

Từ thời các vua Hùng dựng nước, các triều đại Việt Nam đã chú ý kết hợp giữa “nhân trị” với “pháp trị”, giữa “trị quốc” và “an dân”. Hầu hết người dân Việt Nam đều thuộc những câu ca dao, tục ngữ như “thương người như thể thương thân”, “lấy ân trả oán”, “đánh kẻ chạy đi chứ không đánh người chạy lại”, “bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”... Hầu hết người Việt Nam ít nhiều đều tin rằng cuộc đời “có nhân có quả”, “gieo gì gặt nấy”, vì vậy đều có ý thức “tu nhân tích đức” để bản thân và con cháu sau này có cuộc sống bình yên, an lạc.

Đến thời kỳ trung đại, dưới triều Lý (1010-1225), nhà vua ban hành bộ luật Hình thư (1042) thể hiện tính nhân đạo rất cao. Bộ luật này bao gồm những quy định nhằm hạn chế sự lạm quyền, lạm quyền áp bức dân lành của giới quan liêu quý tộc, đặc biệt, có nhiều quy định giàu tính nhân văn, nhân đạo như cấm mua bán và bắt trẻ em trai làm nô lệ và không quy định án tử hình. Triều Trần (1225-1400) với Hội nghị Diên Hồng (1248) thể hiện một cách đặc biệt sinh động tinh thần lấy dân làm gốc. Nhà Lê sơ với cuộc kháng chiến 10 năm (1418-1427) thể hiện rõ ràng về lòng khoan dung, nhân đạo với kẻ thù. Sau khi quân giặc đầu hàng, nghĩa quân không những

không giết mà còn cung cấp ngựa, xe, thuyền bè để tướng giặc và 10 vạn quân Minh được yên ổn rút quân về nước. Nhưng tiêu biểu hơn cả khi xét về mặt nhân đạo ở thời Lê chính là Bộ luật Hồng Đức; bộ luật này được xếp ngang hàng với những bộ luật nổi tiếng trên thế giới, chứa nhiều điều khoản có ý nghĩa khẳng định và bảo vệ các quyền con người.

Tư tưởng về nhân quyền trong thời kỳ phong kiến Việt Nam còn thể hiện ở truyền thống dân chủ trong nhiều lĩnh vực, tiêu biểu là trong việc quản lý cộng đồng, tuyển dụng và sử dụng nhân tài, kể cả việc thảo luận và quyết định các công việc quốc gia đại sự.

Trong thời kỳ thực dân Pháp đô hộ (1884-1945), các quyền cơ bản của dân tộc và của mỗi người dân Việt Nam bị tước bỏ hoặc hạn chế nghiêm ngặt. Tuy nhiên, cũng trong thời kỳ này, tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái của Cách mạng tư sản Pháp, tư tưởng “tam dân” về độc lập, tự do, hạnh phúc, và giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp của Cách mạng tháng Mười Nga đã được truyền bá mạnh mẽ vào Việt Nam, tạo ra những ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển của tư tưởng, pháp luật và thực tiễn quyền con người.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam thành công đã mang lại quyền độc lập, tự quyết cho cả dân tộc, quyền công dân của một nước độc lập và những quyền con người cơ bản cho mọi người. Nó cũng mở ra một kỷ nguyên phát triển mới cả về tư tưởng, pháp luật và thực tiễn bảo đảm quyền con người ở Việt Nam. Bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa do Hồ Chí Minh soạn đã trích dẫn những luận điểm bất hủ về quyền con người và quyền độc lập dân tộc trong *Tuyên ngôn độc lập* của Pháp và Mỹ. Điều đáng chú ý là, các điều mà Hồ Chủ tịch “suy rộng ra”

ấy, đã được Hội nghị thế giới về quyền con người họp ngày 25 tháng 6 năm 1993 biến thành quy phạm của luật quốc tế hiện đại. Hội nghị tuyên bố: “Quyền dân tộc tự quyết không thể bị tước đoạt”, khước từ quyền dân tộc tự quyết là sự vi phạm quyền con người [3, tr.67]. Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam chứa đựng những quy định rất tiến bộ về quyền con người dưới hình thức các quyền công dân, mà khá nhiều quyền trong số đó phải đến năm 1948 mới được ghi nhận trong Tuyên ngôn thế giới về quyền con người của Liên Hợp Quốc.

Sau khi giành được độc lập một thời gian ngắn, Việt Nam phải bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp để bảo vệ độc lập dân tộc và phẩm giá con người Việt Nam với quyết tâm “thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Do điều kiện chiến tranh, trong chín năm (1946-1954), mặc dù những tư tưởng tiến bộ về quyền con người trong Hiến pháp năm 1946 vẫn được kế thừa, nhưng sự phát triển về quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam không tránh khỏi những hạn chế nhất định.

Trong giai đoạn 1954-1975, Việt Nam bị chia cắt thành hai miền với hai chế độ khác nhau. Ở miền Bắc, các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa được chú trọng bảo đảm và đạt được những thành tựu nhất định. Ở miền Nam, nhân dân tiến hành cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc thống nhất Tổ quốc, trong vùng tạm chiếm, do chịu ảnh hưởng của tư tưởng pháp quyền từ các nước tư bản, một số quyền và tự do cá nhân tại một số thời điểm nhất định cũng được ghi nhận về mặt hình thức. Cũng trong thời kỳ này, chính quyền Sài Gòn bị quân sự hóa cao độ và gây ra những vi phạm quyền con người rộng khắp, nghiêm trọng, đặc biệt là với những người tham gia kháng chiến.

Sau khi thống nhất đất nước (1975), Việt Nam gia nhập Liên Hợp Quốc năm 1977 và bắt đầu tham gia các điều ước quốc tế về quyền con người từ đầu thập kỷ 1980. Chỉ trong 3 năm (1981-1983), Việt Nam đã gia nhập và phê chuẩn 7 điều ước quốc tế quan trọng về quyền con người do Liên Hợp Quốc thông qua, điều này thể hiện sự cởi mở và quyết tâm cao của nước Việt Nam trong việc hòa nhập vào cộng đồng quốc tế trên lĩnh vực nhân quyền.

3. Giá trị nhân quyền ở Việt Nam hiện nay

Từ đổi mới (1986) đến nay, trên cơ sở tôn trọng, bảo vệ và phát triển quyền con người, Nhà nước Việt Nam đã và đang có nhiều nỗ lực để bảo đảm các quyền con người được tôn trọng và thực hiện. Đại hội Đảng VI (1986) khẳng định: “Thực hiện dân chủ xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và bảo đảm quyền công dân”. Tại Đại hội này, lần đầu tiên khẩu hiệu “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tất cả vì dân và do dân” được nêu lên một cách chính thức [6, tr.226].

Một trong những hoạt động trọng tâm của Việt Nam trong giai đoạn này là hoàn thiện hệ thống pháp luật về quyền con người phù hợp với các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế, đặc biệt là các nguyên tắc và tiêu chuẩn nêu trong các điều ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam là thành viên. Điều này chứng tỏ những cố gắng rất lớn của Việt Nam trong việc tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người trong bối cảnh Việt Nam đang trong quá trình xây dựng một nhà nước pháp quyền và tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn [6, tr.6]. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang phải đối mặt với những thách thức trong việc

bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người, thể hiện ở tình trạng vi phạm một số quyền con người, quyền công dân có nơi, có lúc vẫn còn diễn ra [2, tr.391 - 407].

Công cuộc đổi mới đã mang lại những thay đổi to lớn trên mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, tạo điều kiện cho mọi người trong xã hội được thụ hưởng ngày càng đầy đủ các quyền con người.

Các chính sách xã hội do Đảng và Nhà nước Việt Nam đề ra đều nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất của các thành viên trong xã hội, bảo đảm những nhu cầu tối thiểu nhất của con người (ăn, mặc, ở, đi lại, học tập, nghỉ ngơi, khám chữa bệnh và nâng cao thể chất). Đảng và Nhà nước xác định các vấn đề ưu tiên gồm: đảm bảo tốt hơn phúc lợi xã hội; giải quyết ngày càng nhiều việc làm cho người lao động; tập trung làm tốt công tác xóa đói giảm nghèo; đẩy mạnh công tác bảo hiểm xã hội, bảo đảm chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể chất của nhân dân; thực hiện kế hoạch hóa gia đình; đấu tranh có hiệu quả với các tệ nạn xã hội; ngăn chặn và đẩy lùi các đại dịch (như HIV/AIDS, dịch cúm...); bảo vệ môi trường sinh thái; ứng phó kịp thời với biến đổi khí hậu; chú trọng hoàn thiện cơ chế bảo trợ xã hội. Chính phủ xác định việc thúc đẩy các chính sách xã hội (như xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm, chăm sóc y tế, giáo dục đào tạo và củng cố hệ thống an sinh xã hội) là những ưu tiên quốc gia trong việc bảo vệ và thúc đẩy quyền con người [1].

Cũng cần phải thấy rằng, Việt Nam vẫn là một nước nghèo; đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng núi, vùng sâu vùng xa, vùng thường bị thiên tai còn rất nhiều khó khăn. Hơn nữa, kinh tế thị trường tuy đem đến sự đổi mới và phát triển nhanh chóng, tôn vinh các giá trị lao động sáng tạo và sự sung túc, giàu sang, thỏa mãn ngày càng cao các nhu cầu vật

chất và tinh thần của nhân dân, nhưng nó kéo theo những tiêu cực và vấn nạn xã hội đáng lo ngại, ảnh hưởng trực tiếp tới vận hành cơ chế đảm bảo thực hiện và phát triển quyền con người. Mặc dù, Chính phủ đã dành nhiều ưu tiên cho phát triển các vùng đặc biệt khó khăn thông qua các chương trình xóa đói giảm nghèo, trợ giúp pháp lý, tín dụng, miễn phí trong giáo dục và các chính sách ưu tiên khác, nhưng do nguồn lực của đất nước còn hạn chế, nên ở nhiều địa phương, cơ sở vật chất của các ngành y tế, giáo dục, khoa học, văn hóa, thông tin, thể thao... còn nhiều thiếu thốn, ảnh hưởng đến việc hưởng thụ đầy đủ các quyền của người dân.

Hiện nay, Việt Nam đang chú trọng tăng trưởng kinh tế phải đi liền với công bằng, bình đẳng; phát triển kinh tế thị trường phải gắn bó chặt chẽ với tiến bộ xã hội, phát triển đất nước giàu mạnh; xóa đói giảm nghèo; tiến tới không còn hộ nghèo, để thực hiện và phát triển quyền con người. Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên đạt Mục tiêu Phát triển Thiên niên kỷ về xóa đói, giảm nghèo trước thời hạn 10 năm so với hạn đề ra của Tuyên bố Thiên niên kỷ.

Giải quyết lao động và việc làm cũng là một hướng ưu tiên quốc gia, có ý nghĩa cơ bản trong chiến lược phát triển con người. Cùng với đó là thực hiện các chính sách chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo đảm chất lượng quyền sống của con người, nâng cao thể chất và sức khỏe của người dân; đẩy mạnh việc chủ động phòng, chống các bệnh xã hội, bệnh dịch nguy hiểm; đề cao trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân; đảm bảo cung cấp nước sạch, dịch vụ vệ sinh môi trường cho người dân, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm phù hợp với các tiêu chuẩn tiên tiến của khu vực và thế giới; ưu tiên hỗ trợ dịch vụ chăm sóc sức khỏe

cho đối tượng nghèo, gia đình chính sách, vùng đồng bào dân tộc và vùng đặc biệt khó khăn; từng bước đẩy lùi và xóa bỏ tệ nạn ma túy, bạo lực xã hội, bạo lực gia đình và các tệ nạn xã hội khác; phát triển mạng lưới an sinh xã hội; hạn chế và triệt tiêu những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường; bảo đảm ổn định và phát triển đời sống dân cư; đa dạng hóa và bảo đảm chất lượng các loại hình bảo hiểm xã hội và cung cấp các dịch vụ xã hội, quan tâm thiết thực và có hiệu quả đến chất lượng đời sống vật chất và tinh thần của các nhóm người dễ bị tổn thương; ưu tiên phát triển giáo dục, coi phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài. Ngoài ra, Nhà nước cũng khuyến khích và bảo hộ các quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư cho giáo dục; tạo điều kiện cho con em các dân tộc thiểu số, con em gia đình ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, các đối tượng được hưởng chính sách xã hội, người tàn tật, khuyết tật thực hiện quyền được học tập; thực hiện chính sách công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện để ai cũng được học hành. Mọi người trong xã hội không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nam nữ, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế đều được bình đẳng về cơ hội học tập.

Đảng và Nhà nước Việt Nam bảo đảm các quyền con người trên cơ sở xác định: quyền con người là giá trị chung của toàn nhân loại; quyền con người vừa có tính phổ biến, vừa có tính đặc thù, phụ thuộc vào truyền thống, đặc điểm và trình độ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mỗi quốc gia; quyền con người và quyền dân tộc cơ bản là thống nhất; quyền con người có nguồn gốc tự nhiên song phải được pháp luật quy định; quyền con người không tách

rời nghĩa vụ và trách nhiệm; quyền con người cần được tôn trọng và bảo đảm một cách bình đẳng; tôn trọng, bảo vệ và thúc đẩy quyền con người trước hết là trách nhiệm của mỗi quốc gia; bảo vệ thúc đẩy quyền con người gắn liền với việc bảo vệ và thúc đẩy hòa bình, ổn định, an ninh, bình đẳng và cuộc sống phồn vinh ở mỗi quốc gia và trên thế giới; đối thoại và hợp tác quốc tế là yêu cầu cần thiết, khách quan để bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; bảo vệ và thúc đẩy quyền con người là mục tiêu, là yêu cầu trong xây dựng Nhà nước pháp quyền và là động lực cho việc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Việt Nam là quốc gia đa sắc tộc và đa tôn giáo với sự dung hoà độc đáo giữa các tôn giáo lớn trong lòng dân tộc. Hiện nay, Nhà nước Việt Nam đã công nhận 39 tổ chức thuộc 14 tôn giáo với khoảng 24,3 triệu tín đồ (chiếm 27% dân số), gần 53.000 chức sắc, 133.700 chức việc, 27.900 cơ sở thờ tự. Ngoài ra còn có hơn 70 tổ chức, hệ phái, nhóm tôn giáo khác chưa được đăng ký hoạt động, công nhận về tổ chức và hơn 60 hiện tượng tổ chức tín ngưỡng mang màu sắc tôn giáo (tự xưng là tôn giáo). Các tổ chức tôn giáo đang là một kênh quan trọng góp phần đưa các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đi vào thực tiễn cuộc sống. Các tôn giáo tích cực hưởng ứng tham gia xây dựng chính quyền các cấp; nhiều chức sắc tôn giáo có uy tín đã được bầu vào Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên [10]. Việt Nam một mặt quan tâm đến tham nhũng, cửa quyền và việc lạm dụng quyền lực, những điều phát sinh từ quá trình phát triển ở bất kỳ quốc gia nào với trình độ phát triển thấp như Việt Nam. Mặt khác, nhân dân Việt Nam đang thấy được quyết tâm mạnh

mẽ của nhà nước Việt Nam đối phó với những tác động tiêu cực này.

Trong những năm qua, chính phủ Việt Nam đã cung cấp đầy đủ thông tin cho những người Việt Nam ở nước ngoài và bạn bè quốc tế để giúp họ hiểu tình hình nhân quyền tại Việt Nam. Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV5) và Truyền hình Việt Nam (VTV4) đã và đang phát sóng chương trình cung cấp các thông tin chính xác về những gì đang diễn ra tại Việt Nam cho người nghe và xem trên toàn cầu. Ngoài các cuộc đối thoại nhân quyền mà Việt Nam đã tiến hành với một số quốc gia, Việt Nam còn tiếp tục thúc đẩy giao lưu văn hóa, khoa học và công nghệ [7].

4. Kết luận

Trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc, các giá trị nhân quyền của Việt Nam từng bước hình thành, bắt đầu từ những ý thức nhân đạo và đạo đức của con người. Trải qua mỗi triều đại phong kiến, giá trị về quyền con người trở nên rõ ràng hơn qua pháp luật, kế thừa truyền thống nhân văn quý báu của dân tộc, kết hợp giữa nhân trị và pháp trị. Dù còn nhiều hạn chế của thời đại, song không thể phủ nhận, Việt Nam đã sớm có ý thức trong việc bảo vệ quyền con người ngay từ ngày đầu dựng nước. Tiếp nối truyền thống đó, cùng với sự tiếp nối những giá trị nhân văn, nhân đạo của thế giới trong thời hiện đại và quá trình mở cửa hội nhập, nước ta đang ngày càng thể hiện rõ ràng hơn với quốc tế rằng Việt Nam là một quốc gia tôn trọng nhân quyền và ngày càng hoàn thiện để đảm bảo những giá trị

cơ bản của quyền con người đối với mỗi công dân. Các nỗ lực trên đã và đang được thế giới công nhận, là động lực để Việt Nam thúc đẩy giao lưu và hội nhập hơn trên toàn cầu.

Tài liệu tham khảo

- [1] Vũ Đình Hòe (1998), “Hiến pháp năm 1946 của nước Việt Nam: Một mô hình mới - Hiến pháp dân tộc và dân chủ”, *Hiến pháp năm 1946 và sự kế thừa, phát triển trong các hiến pháp Việt Nam*, Văn phòng Quốc hội, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Đăng Dung, Vũ Công Giao, Lê Khánh Tùng (2011), *Giáo trình lý luận và pháp luật về quyền con người*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (1987), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
- [4] Asia News Monitor (2009), *Human Rights Promoted in Vietnam*, 22 Dec, Bangkok.
- [5] <http://baodientu.chinhphu.vn/Doi-song/Viet-Nam-dat-nhieu-thanh-tuu-trong-xoa-doi-giam-ngheo/196176.vgp>
- [6] http://www.mofa.gov.vn/vi/ctc_quocte/ptklk/nr040819162124/ns070206102551/view
- [7] <http://www.mofa.gov.vn/vi/nr040807104143/nr040807105001/ns090423105036>
- [8] <http://www.molisa.gov.vn/news/detail/tabid/75/newsid/56932/language/vi-VN/Default.aspx>
- [9] <http://www.vietnamplus.vn/xoa-doi-giam-ngheo-thanh-tuu-trong-bao-dam-quyen-con-nguoi/233951.vnp>
- [10] <http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Chinh-tri/844314/dau-la-thuc-te-tu-do-ton-giao-o-viet-nam>
- [11] <http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ThôngTinTongHop?categoryId=920&articleId=10053009>